

**Chương trình khung trình độ trung cấp nghề
nghề “May thời trang”**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 38 /2011/TT - BLĐT BXH
ngày 21 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

Chương trình khung trình độ trung cấp nghề

Tên nghề: May thời trang

Mã nghề: 40540205

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương;

(Tốt nghiệp Trung học cơ sở thì học thêm phần văn hoá phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo);

Số lượng môn học, mô đun đào tạo: 26

Bằng cấp sau khi tốt nghiệp: Bằng tốt nghiệp Trung cấp nghề,

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO:

1. Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp:

– Kiến thức:

+ Trình bày được nội dung của các môn cơ sở như: vẽ kỹ thuật, kỹ thuật điện, an toàn lao động để thực hiện các nhiệm vụ cơ bản của nghề may thời trang;

+ Hiểu và nhận biết được một số nguyên, phụ liệu may;

+ Nêu được nguyên lý hoạt động, tính năng, tác dụng của một số thiết bị cơ bản trên dây chuyền may;

+ Biết phương pháp thiết kế các kiểu quần âu, áo sơ mi và áo Jacket;

+ Biết phương pháp thiết kế mẫu, nhả mẫu, các loại sản phẩm may;

+ Biết phương pháp may các kiểu quần âu, áo sơ mi và áo Jacket;

+ Trình bày được quy trình lắp ráp các loại sản phẩm may thời trang.

– Kỹ năng:

+ Lựa chọn được các nguyên, phụ liệu phù hợp với từng kiểu sản phẩm may thời trang;

+ Sử dụng thành thạo một số thiết bị cơ bản trên dây chuyền may;

+ Cắt, may được các kiểu quần âu, sơ mi đảm bảo kỹ thuật và hợp thời trang;

+ Thiết kế được các loại mẫu phục vụ cho quá trình may lắp ráp sản phẩm;

+ Có khả năng làm việc độc lập trên các công đoạn lắp ráp sản phẩm thời trang;

+ Thực hiện được các biện pháp an toàn và vệ sinh công nghiệp.

2. Chính trị, đạo đức; Thể chất và quốc phòng:

– Chính trị, đạo đức:

+ Hiểu biết một số kiến thức cơ bản về Chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; Hiến pháp, Pháp luật của Nhà nước;

+ Hiểu được quyền và nghĩa vụ của người công dân nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

+ Có hiểu biết về truyền thống tốt đẹp của giai cấp công nhân Việt Nam để kế thừa truyền thống và phát triển năng lực trong giai đoạn tới, thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân, sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật;

+ Yêu nghề có tâm huyết với nghề và tác phong làm việc công nghiệp hóa, hiện đại hóa;

+ Có lối sống lành mạnh phù hợp với phong tục tập quán và truyền thống văn hóa của dân tộc;

+ Luôn có ý thức học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu của công việc.

– Thể chất, quốc phòng:

+ Có sức khỏe để tham gia học tập và làm việc trong ngành May;

+ Hiểu biết về phương pháp rèn luyện thể chất để nâng cao sức khỏe, tạo cơ hội phấn đấu và phát triển;

+ Hiểu biết những kiến thức, kỹ năng cơ bản cần thiết trong chương trình Giáo dục quốc phòng - An ninh;

+ Có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng thực hiện theo nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

3. Cơ hội việc làm:

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo Trung cấp nghề học sinh trực tiếp tham gia sản xuất trên dây chuyền may của các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài hoặc trực tiếp làm việc tại:

- Tham gia sản xuất trong các công đoạn sản xuất của các doanh nghiệp may;

- Ngoài ra học sinh có đủ năng lực để tham gia học liên thông lên các bậc học cao hơn để phát triển kiến thức và kỹ năng nghề.

II. THỜI GIAN CỦA KHOÁ HỌC VÀ THỜI GIAN THỰC HỌC TỐI THIỂU:

1. Thời gian của khoá học và thời gian thực học tối thiểu:

- Thời gian đào tạo: 1,5 năm

- Thời gian học tập: 68 tuần

- Thời gian thực học tối thiểu: 1860 giờ

- Thời gian ôn, kiểm tra hết môn học, mô đun và thi tốt nghiệp: 150 giờ (Trong đó thời gian thi tốt nghiệp: 30 giờ)

2. Phân bổ thời gian thực học tối thiểu:

- Thời gian học các môn học chung bắt buộc: 210 giờ

- Thời gian học các môn học, mô đun đào tạo nghề: 1650 giờ

- + Thời gian học bắt buộc: 1140 giờ; Thời gian học tự chọn: 510 giờ
- + Thời gian học lý thuyết: 419 giờ; Thời gian học thực hành: 1231 giờ

3. Thời gian học văn hoá Trung học phổ thông đối với hệ tuyển sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở: 1200 giờ

(Danh mục các môn học văn hoá Trung học phổ thông và phân bổ thời gian cho từng môn học theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo trong chương trình khung giáo dục Trung cấp chuyên nghiệp. Việc bố trí trình tự học tập các môn học phải tuân theo logic sư phạm, đảm bảo học sinh có thể tiếp thu được các kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghề có hiệu quả).

III. DANH MỤC MÔN HỌC, MÔ ĐUN ĐÀO TẠO NGHỀ BẮT BUỘC, THỜI GIAN VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN:

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Thời gian đào tạo (giờ)			
		Tổng số	Trong đó		
			Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
<i>I</i>	<i>Các môn học chung</i>	210	106	87	17
MH 01	Chính trị	30	22	6	2
MH 02	Pháp luật	15	10	4	1
MH 03	Giáo dục thể chất	30	3	24	3
MH 04	Giáo dục quốc phòng - An ninh	45	28	13	4
MH 05	Tin học	30	13	15	2
MH 06	Ngoại ngữ (Anh văn)	60	30	25	5
<i>II</i>	<i>Các môn học, mô đun đào tạo nghề bắt buộc</i>	1140	253	804	83
II.1	Các môn học, mô đun kỹ thuật cơ sở	150	103	34	13
MH 07	Vẽ kỹ thuật ngành may	30	13	14	3
MH 08	Cơ sở thiết kế trang phục	30	20	6	4
MH 09	Vật liệu may	30	28	0	2
MH 10	Thiết bị may	30	18	10	2
MH 11	An toàn lao động	30	24	4	2
II.2	Các môn học, mô đun chuyên môn nghề	990	150	770	70
MĐ 12	Thiết kế trang phục 1	75	25	38	12
MĐ 13	May áo sơ mi nam, nữ	195	30	152	13
MĐ 14	May quần âu nam, nữ	150	25	114	11
MĐ 15	Thiết kế trang phục 2	30	10	14	6
MĐ 16	May áo jacket nam	180	25	142	13
MĐ 17	May các sản phẩm nâng cao	210	20	180	10
MĐ 18	Thực tập tốt nghiệp	150	15	130	5
Tổng cộng		1350	359	891	100

IV. CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC, MÔ ĐUN ĐÀO TẠO BẮT BUỘC:

(Nội dung chi tiết có Phụ lục kèm theo)

V. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH KHUNG TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP NGHỀ ĐỂ XÁC ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ:

1. Hướng dẫn xác định danh mục các môn học, mô đun đào tạo nghề tự chọn; thời gian, phân bổ thời gian và chương trình cho môn học, mô đun đào tạo nghề tự chọn:

1.1. Danh mục và phân bổ thời gian môn học, mô đun đào tạo nghề tự chọn:

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun tự chọn	Thời gian đào tạo (giờ)			
		Tổng số	Trong đó		
			Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
MH 19	Nhân trắc học	30	25	3	2
MH 20	Tiếng Anh chuyên ngành	45	14	28	3
MĐ 21	Công nghệ sản xuất	45	27	11	7
MĐ 22	Quản lý chất lượng sản phẩm	30	28		2
MĐ 23	Thiết kế mẫu công nghiệp	60	16	35	9
MĐ 24	Thiết kế trang phục 3	30	11	15	4
MĐ 25	May váy, áo váy	120	15	96	9
MĐ 26	Cắt - May thời trang áo sơ mi, quần âu	150	30	98	22
MĐ 27	Thiết kế trang phục 4	30	9	15	6
MĐ 28	May áo jacket nữ	120	10	100	10
MĐ 29	May trang phục học đường	120	25	86	9
MĐ 30	May trang phục trẻ em	120	25	86	9

(Nội dung chi tiết có Phụ lục kèm theo)

1.2. Hướng dẫn xây dựng chương trình các môn học, mô đun đào tạo nghề tự chọn:

- Căn cứ vào quyết định số 58/2008/QĐ - BLĐTBXH, ngày 09 tháng 06 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, việc phân bổ thời gian cho các môn học và các mô đun đào tạo nghề được quy định như sau:

+ Thời gian dành cho các môn học, mô đun đào tạo nghề bắt buộc chiếm từ 70% đến 80% dành cho các môn học, mô đun đào tạo nghề tự chọn chiếm từ 20% đến 30%;

+ Thời gian giữa lý thuyết và thực hành: Lý thuyết chiếm từ 15% đến 30%, thực hành chiếm từ 70% đến 85%;

+ Các mô đun đào tạo nghề tự chọn được xác định dựa trên kết quả điều tra, khảo sát nghề May thời trang ở nhiều doanh nghiệp trong cả nước và xét đến xu thế phát triển nghề trong giai đoạn tới. Để xác định thời gian đào tạo cho các mô đun tự chọn cũng cần phải phân tích công việc qua các phiếu phân tích công việc như đối với các mô đun đào tạo nghề bắt buộc.

- Ví dụ: Có thể chọn 08 trong số 12 môn học, mô đun có trong danh mục môn học, mô đun tự chọn ở trên để áp dụng và xây dựng đề cương chi tiết chương trình đào tạo, cụ thể như sau:

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun tự chọn	Thời gian đào tạo (giờ)			
		Tổng số	Trong đó		
			Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
MH 19	Nhân trắc học	30	25	3	2
MH 20	Tiếng Anh chuyên ngành	45	14	28	3
MĐ 21	Công nghệ sản xuất	45	27	11	7
MĐ 22	Quản lý chất lượng sản phẩm	30	28		2
MĐ 23	Thiết kế mẫu công nghiệp	60	16	35	9
MĐ 24	Thiết kế trang phục 3	30	11	15	4
MĐ 25	May váy, áo váy	120	15	96	9
MĐ 26	Cắt - May thời trang áo sơ mi, quần âu	150	30	98	22
Tổng cộng		510	166	286	58

(Nội dung chi tiết có Phụ lục kèm theo)

- Ban chủ nhiệm xây dựng chương trình khung Trung cấp nghề đã xây dựng, ngoài các môn học, mô đun đào tạo bắt buộc nêu trong phần III, các Cơ sở dạy nghề có thể tự xây dựng các môn học, mô đun đào tạo nghề tự chọn hoặc dựa trong số các môn học, mô đun đào tạo tự chọn được đề nghị trong chương trình khung phần V mục 1.1;

- Thời gian dành cho các môn học, mô đun đào tạo tự chọn được thiết kế sao cho tổng thời gian của các môn học, mô đun đào tạo tự chọn cộng với tổng thời gian của các môn học, mô đun đào tạo bắt buộc bằng hoặc lớn hơn thời gian thực học tối thiểu đã quy định nhưng không được vượt quá thời gian thực học đã quy định trong kế hoạch đào tạo toàn khoá học.

2. Hướng dẫn thi tốt nghiệp:

Số TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Chính trị	Viết Trắc nghiệm	Không quá 120 phút Không quá 90 phút

2	Văn hoá trung học phổ thông đối với hệ tuyển sinh Trung học cơ sở	Viết, trắc nghiệm	Theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo
3	Kiến thức, kỹ năng nghề:		
	Lý thuyết nghề	Viết Vấn đáp Trắc nghiệm	Không quá 180 phút Không quá 60 phút (40 phút chuẩn bị, trả lời 20 phút/học sinh) Không quá 90 phút
	Thực hành nghề	Bài thi thực hành	Không quá 24 giờ
	* Mô đun tốt nghiệp (<i>tích hợp giữa lý thuyết với thực hành</i>)	Bài thi tích hợp lý thuyết và thực hành	Không quá 24 giờ

3. Hướng dẫn xác định thời gian và nội dung cho các hoạt động giáo dục ngoại khoá (được bố trí ngoài thời gian đào tạo) nhằm đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện:

- Quá trình đào tạo cần tổ chức các hoạt động ngoại khoá như văn hoá, văn nghệ, thể thao, tham quan dã ngoại để tăng cường khả năng giao tiếp cho học sinh. Ngoài ra cần trang bị các đầu sách, giáo trình, tạp chí thời trang, máy tính kết nối Internet tại thư viện để phục vụ quá trình nghiên cứu các kiến thức chuyên môn và tìm kiếm thông tin nghề nghiệp;

- Để học sinh có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, các trường nên bố trí tham quan một số cơ sở doanh nghiệp đang sản xuất kinh doanh hàng may mặc phù hợp với nghề đào tạo;

- Thời gian được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá.

Số TT	Hoạt động ngoại khóa	Hình thức	Thời gian	Mục tiêu
1	Chính trị đầu khóa	Tập trung	Sau khi nhập học	- Phổ biến các quy chế đào tạo nghề, nội quy của trường và lớp học - Phân lớp, làm quen với giáo viên chủ nhiệm
2	Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, dã ngoại	Cá nhân, nhóm thực hiện hoặc tập thể	Vào các ngày lễ lớn trong năm: Lễ khai giảng năm học mới; Ngày thành lập Đảng, Đoàn; Ngày thành lập	- Nâng cao kỹ năng giao tiếp, khả năng làm việc theo nhóm - Rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, lòng yêu nghề, yêu trường

			trường, lễ kỷ niệm 20-11	
3	Tham quan phòng truyền thống của ngành, của trường	Tập trung	Vào dịp hè, ngày nghỉ trong tuần.	Rèn luyện ý thức, tổ chức, kỷ luật, lòng yêu nghề, yêu trường
4	Tham quan các cơ sở sản xuất	Tập trung nhóm	Cuối năm học thứ 2 hoặc thứ 3 hoặc trong quá trình thực tập.	- Nhận thức đầy đủ về nghề - Tìm kiếm cơ hội việc làm
5	Đọc và tra cứu sách, tài liệu thư viện	Cá nhân	Ngoài thời gian học tập	- Nghiên cứu bổ xung các kiến thức chuyên môn - Tìm kiếm thông tin nghề nghiệp trên Internet

4. Các chú ý khác:

Khi các Cơ sở dạy nghề thiết kế hoặc lựa chọn xong các môn học, mô đun tự chọn có thể sắp xếp lại mã môn học, mô đun trong chương trình đào tạo của Cơ sở mình để dễ theo dõi, quản lý./.